

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DL
TỈNH LD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST

Ngày 13-12-2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL, TỈNH LD**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phương.

Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DL, tỉnh LD tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị ThA Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, đối với bị cáo:

- Họ tên: **Nguyễn Văn H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1946, tại: Bắc Ninh. Nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A Văn Đ, phường B, thành phố BL, tỉnh LD Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/10; Con ông: Nguyễn Văn M. Con bà: Nguyễn Thị H; cả 2 đều đã chết; A chị em ruột: gia đình có 02 chị em, không rõ năm sinh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1945 đã chết; Bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Tại bản số 21/2015/HSST ngày 18/03/2015 Tòa án nhân dân TP BL, LD xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách, về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho ông Nguyễn Văn H 6.500.000đồng. Phân trách nhiệm dân sự, người bị hại ông Nguyễn Văn H không có đơn yêu cầu thi hành án, đến nay bị cáo H vẫn chưa thi hành phần bồi thường; tại bản án số 39/ST ngày 28/9/1977 của Tòa án nhân dân

tỉnh LD xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội “tiêu thụ tài sản của công dân bị chiếm đoạt”, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo Nguyễn Văn H được điều tra tại ngoại, hiện ở Số c Bé Văn n, phường B, thành phố BL, tỉnh LD.

- Đ diện người bị hại : A Lê Văn Kh; sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tân Phú ZZ, xã DL, huyện DL, tỉnh LD.

- Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim A; sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ AA, Thị trấn DL, huyện DL, tỉnh LD.

2/ A Nguyễn Quốc Đ; sinh năm 2005.

Địa chỉ: Tổ H, Thị trấn DL, huyện DL, tỉnh LD.

Bị cáo H và Đ diện người bị hại là A Kh có mặt, vắng mặt bà Kim A và A Đ không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào sáng ngày 26/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định (hạng A1) điều khiển xe mô tô 49S4 – 3671 đến Km 94 + 900 QL 28 thuộc Tổ 13, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh LD đi không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường trái) va chạm với xe mô tô 49G1 – 352.35 do bà Lê Thị Lý sinh năm 1970 trú tại Thôn 2, xã Định Trang Thượng, huyện DL, tỉnh LD điều khiển đi hướng ngược chiều (QL20 đi tỉnh Đắk Nông). Hậu quả bà Lý tử vong vào ngày 28/01/2022 tại bệnh viện chợ rẫy TPHCM, hai xe mô tô liên quan hư hỏng. Sau tai nạn Nguyễn Văn H điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường. Hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc địa phận Tổ dân phố 13, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh LD, đoạn đường hơi cong về trái, mặt đường trải nhựa bê tông có vạch sơn trắng kẻ đứt quãng chia phần đường, lòng đường rộng 6,9m, hướng khám nghiệm từ Đắk Nông đi QL 20. Sau tai nạn xe mô tô 49G1- 352.35 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về tìm đường, trục bánh trước cách mép đường là 1,1m; trục bánh sau cách mép đường là 01m, nạn nhân Lê Thị Lý nằm ngoài phần đường trái theo hướng khám nghiệm, đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 0,8m,

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 19/GĐ-PC09 ngày 29/01/2022 của Công an tỉnh LD Kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Thị Lý do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận kết luận 257/KL-KTHS, ngày 19/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD kết luận: Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô 49G1 - 352.35 lưu thông trên QL 28, Tổ dân phố 13 TT DL, huyện DL theo hướng QL 20 về hướng tỉnh Đắk Nông; xe mô tô 49S4 - 3671 lưu thông trên QL 28, tổ dân phố 13, TT DL, huyện DL theo hướng tỉnh Đắk Nông về hướng QL 20 huyện DL, tỉnh LD; Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 49G1

- 352.35 với xe mô tô 49S4 - 3671 thuộc làn đường bên trái theo hướng lưu thông tỉnh Đắk Nông về hướng QL 20 huyện DL, tỉnh LD. BL: 71 -73; Tại Biên bản giám định tình trạng kỹ thuật số 02/KLGĐ – ĐK ngày 12/08/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới LD kết luận: Xe mô tô 49S4 – 3671, có dung tích là 119.5cm³

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DL đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 49G1 – 352.35; đã trả cho chủ sở hữu. BL: 105; 01 xe mô tô BKS 49S4 – 3671; hiện đang tạm giữ tại chi cục THADS huyện DL.

Về trách nhiệm dân sự: Đ diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn Kh yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường chi phí chữa trị, chi phí mai táng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Bị cáo chưa bồi thường.

Từ những căn cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DL ban hành Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 15/11/2022 truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa:

Sau khi công bố bản cáo trạng Đ diện Viện kiểm sát không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm s, o khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 3 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Đ diện VKS còn đề nghị về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thống nhất với các kết quả giám định, thống nhất với việc áp dụng pháp luật của Đ diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã biết hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo trình bày thêm là bản thân không bỏ trốn vì xe bị cáo khi va chạm đã hỏng vành bánh xe theo hình số 8 nên không thể tiếp tục di chuyển. Hiện nay, bị cáo có dành dụm được 20.000.000đ, sau phiên tòa, bị cáo sẽ bồi thường trước một phần cho gia đình bị hại. Bên cạnh đó theo Bản số 21/2015/HSST ngày 18/03/2015 Tòa án nhân dân TP BL, tỉnh LD xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách, về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn Hân 6.500.000đồng. Sau khi án có hiệu lực cho đến nay ông Hân không có đơn yêu cầu thi hành. Việc ông Hân không yêu cầu bị cáo thi hành cũng một phần vì bản thân ông Hân còn đang nợ tiền của bị cáo. Đối với Bản án số 39/ST ngày 28/9/1977 của Tòa án nhân dân tỉnh LD xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “tiêu thụ tài sản của công dân bị chiếm đoạt”, bị cáo đã chấp hành xong tại trại giam Tp Đà Lạt, tỉnh LD và cũng đã nộp đủ 100đ (một trăm đồng) tiền phạt, bị cáo cam kết, khai đúng về nội dung này.

Đ diện người bị hại A Kh yêu cầu tiền bồi thường gồm. Chi phí cấp cứu, tiền xe và tiền đi lại 53.499.729đ; chi phí mai táng, cúng tế trà nước, mời cơm viếng đám tang 170.000.000đ; tổn thất về tinh thần 76.500.271đ. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 300.000.000đ. Trong quá trình điều tra, gia đình bị hại chỉ cung cấp 01 phiếu thu tiền của bệnh viện Chợ Rẫy và bản báo giá của dịch vụ tang lễ, các hóa đơn khác bị thất lạc do mưa bão. Đối với việc áp dụng hình phạt, A Kh không đồng ý đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015 vì bị cáo không thật sự ăn năn về hành vi sai phạm.

Đ diện viện kiểm sát đối đáp với bị cáo: Theo bản ảnh thì xe bị cáo chỉ bị móp nhẹ ở vành bánh xe trước, thứ hai vị trí bắt giữ xe của bị cáo sau tai nạn cách xa nơi xảy ra va chạm khoảng 500m. Ngoài ra người làm chứng đã có lời trình bày thấy rõ bị cáo sau tai nạn đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường, người dân phải truy đuổi. Do đó đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 của bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là đúng quy định.

Đ diện viện kiểm sát đối đáp với Đ diện người bị hại: Các khoản yêu cầu bồi thường sẽ được Hội đồng xét xử xem xét các khoản chi phí hợp lý theo quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, bản thân bị cáo sức khỏe kém nhưng cũng đã đến nhà thăm hỏi gia đình bị hại. Do đó Đ diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim A và A Nguyễn Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai. Xét sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết, Tòa án nhân dân huyện DL mở phiên tòa xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô 49S4 – 3671, lưu thông trên QL28 hướng xã Tân Thượng đi ra QL20 huyện DL, khi đến Km 94 + 900 QL 28 thuộc Tổ dân phố 13, thị trấn DL

bị cáo đi không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường trái) đã va chạm với xe mô tô 49G1 – 352.35 do bà Lê Thị Lý điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả bà Lý tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo không có giấy phép lái xe như vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lan 119.5cm³ đi lấn lề trái là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Bên cạnh đó tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 38 của Luật giao thông đường bộ còn quy định “Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây: a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn ... b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất”. Nhận thấy tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo chỉ bị thương tích nhẹ, không bị ai đe dọa. Nhưng bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Với những tình tiết nêu trên, rõ ràng là bị cáo đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp, bỏ mặc người bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Hội đồng xét xử xem xét tội dA theo đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người vi phạm, đúng tội dA và không oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Theo hồ sơ thể hiện, không có cơ sở xác định bị cáo có vi phạm tốc độ, không có cơ sở xác định bị cáo có sử dụng rượu bia và chất ma túy khi lái xe. Tuy nhiên bị cáo không có giấy phép lái xe, đi lấn lề bên trái, bỏ trốn khi xảy ra tai nạn. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tai nạn gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh năm 1946 là người cao tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5.3] Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng PV06 Công an tỉnh LD và lý lịch bị cáo thể hiện, tại Bản án số 39/ST ngày 28/9/1977 của Tòa án nhân dân tỉnh LD xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội “tiêu thụ tài sản của công dân bị chiếm đoạt”; năm 2015 bị Tòa án nhân dân Tp BL, tỉnh LD xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong cả hai bản án nói trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tuy gia đình bị hại chỉ cung cấp cho Tòa án được 01 phiếu thu tiền của Bệnh viện Chợ Rẫy, các hóa đơn khác gia đình người bị hại bị thất lạc do mưa bão. Qua xem xét các khoản chi phí hợp lý của gia đình bị hại, căn cứ mức chi phí mai táng và thu nhập bình quân tại địa phương. Hội đồng xét xử cần chấp nhận các khoản bồi thường như sau:

[6.1] Chi phí cấp cứu tại trung tâm y tế DL 1.500.000đ; viện phí tại bệnh viện đa khoa II LD 5.000.000đ; tiền xe cấp cứu đến bệnh viện đa khoa II LD 1.000.000đ; tiền xe cấp cứu đi bệnh viện Chợ Rẫy 4.000.000đ; tiền thuốc điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy 6.630.729đ (có phiếu thu); tiền xe đưa thi hài về DL từ bệnh viện Chợ Rẫy 4.000.000đ; chi phí mai táng, cụ thể tiền quan tài 29.000.000đ; dịch vụ mai táng trọn gói 7.500.000đ; dịch vụ đào huyệt 8.000.000đ; tổn thất về tinh thần 40 tháng lương cơ bản 1.490.000đ x 40, thành tiền là 59.600.000đ. Tổng chung số tiền yêu cầu bồi thường được chấp nhận là 126.230.729đ.

[6.2] Các khoản yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là: Chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy 25.999.729đ - 6.630.729đ, thành tiền 19.369.000đ; dịch vụ tang lễ 131.000.000 – 44.500.000đ, thành tiền 86.200.000đ; đồ cúng, trà thuốc tiếp khách viếng, chi phí ăn bữa cơm cảm tạ 22.000.000đ; chi phí gia đình đi lại 12.000.000đ; đồ nghi lễ Phật giáo, đưa rước thầy, cúng dường 17.000.000đ; tổn thất về tinh thần 76.500.271đ - 59.600.000đ, thành tiền 16.900.271đ. Tổng số tiền yêu cầu không được chấp nhận là 173.469.271đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 49S4-3671, bị cáo Nguyễn Văn H trình bày mua lại xe cũ, tuy nhiên bị cáo không xác định mua lại của ai, hiện chưa xác định được nguồn gốc. Cần giao Công an huyện DL, tỉnh LD tiếp tục quản lý, giải quyết theo quy định. Chấp nhận việc trả lại 01 xe mô tô BKS 49G1 – 352.35 cho gia đình người bị hại (đã trả cho chủ sở hữu).

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho phần yêu cầu bồi thường được chấp nhận. Miễn phần án phí dân sự sơ thẩm của gia đình người bị hại cho phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng không được chấp nhận là đúng quy định.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Xét bị cáo là người cao tuổi. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9.2] Việc chấp hành bản án số 39/ST ngày 28/9/1977 của Tòa án nhân dân tỉnh LD xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù và 100đ (một trăm đồng) về tội “tiêu thụ tài sản của công dân bị chiếm đoạt” thấy rằng, cơ quan điều tra đã xác minh về việc chấp hành bản án. Tòa án nhân dân tỉnh LD có Công văn số 82/TV-VP ngày 06/9/2022 trả lời “Qua kiểm tra hồ sơ thi hành án đang lưu trữ tại Tòa án nhân dân tỉnh LD, kết quả không có hồ sơ thi hành án của Nguyễn Văn H...”. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày đã chấp hành xong hình phạt 01 năm tù tại trại giam

Thành phố Đà Lạt, tỉnh LD, đồng thời đã nộp đủ 100 đồng tiền phạt. Tuy nhiên do thời gian đã lâu từ năm 1977 đến nay nên không còn lưu giữ giấy tờ gì thể hiện việc đã chấp hành xong bản án nói trên. Bị cáo có cam kết lời trình bày việc chấp hành án như trên là đúng. Xét thấy việc lưu trữ hồ sơ thi hành án là trách nhiệm của cơ quan chức năng, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có kết quả, bị cáo có cam kết trình bày trung thực việc đã thi hành xong bản án số 39/ST ngày 28/9/1977 của Tòa án nhân dân tỉnh LD. Hội đồng xét xử cần xác định bị cáo đã chấp hành xong Bản án số 39/ST ngày 28/9/1977 của Tòa án nhân dân tỉnh LD là phù hợp.

[9.3] Xét thấy phần yêu cầu bồi thường dân sự của Đ diện gia đình bị hại không được chấp nhận có một phần tiền yêu cầu bồi thường về thiệt hại tính mạng, sức khỏe và chi phí mai táng không thể tách rời. Do đó, Hội đồng xét xử miễn phần án phí dân sự cho gia đình bị hại là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, tai phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì thấy rằng. Bản số 21/2015/HSST ngày 18/03/2015 Tòa án nhân dân TP BL, tỉnh LD xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách, về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Văn Hân 6.500.000đ. Bản án này không có kháng cáo, kháng nghị. Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 133/GXN-THADS ngày 25/8/2022 của chi cục thi hành án Tp BL cho biết. Bị cáo Nguyễn Văn H đã thi hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 325.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối với yêu cầu trả lại cho ông Nguyễn Văn Hân 6.500.000 đ thì người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Thấy rằng tại khoản 1 Điều 30 của Luật thi hành án dân sự quy định *“Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án”*. Xét thấy thời hiệu yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn Hân đã hết. Ngày 04/4/2015 bản án có hiệu lực, đến ngày phạm tội mới 26/01/2022, đã là 06 năm 10 tháng, người được thi hành án không còn quyền yêu cầu thi hành phần bản án chưa yêu cầu thi hành án nữa và bị cáo Nguyễn Văn H, người phải thi hành án không còn nghĩa vụ phải trả lại số tiền 6.500.000đ cho ông Hân. Vì thế, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H trong lần phạm tội này là đúng quy định. Các đề nghị khác của Đ diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Về hình phạt: Áp dụng quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 260; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng tù (ba năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam. Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, Lệnh được ban hành kèm theo Bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho gia đình bị hại bà Lê Thị Lý (đã chết) do A Lê Văn Kh Đ diện nhận bồi thường 126.230.729đ (một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Giao Công an huyện DL, tỉnh LD tiếp tục quản lý, giải quyết theo quy định 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S4- 3671. Chấp nhận việc trả lại 01 xe mô tô BKS 49G1 – 352.35 cho gia đình người bị hại (đã trả cho chủ sở hữu). Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Cơ quan thi hành án dân sự huyện DL.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho gia đình người bị hại. Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H, Đ diện hợp pháp của gia đình bị hại có mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- Sở Tư pháp tỉnh LD;
- VKSND huyện DL;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA huyện DL;
- Chi cục THADS huyện DL;
- UBND phường B'Lao;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy